

Số: 222 /QĐ-STTTT

Hà Nam, ngày 23 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của
Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 50/2022/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Nam;

Thực hiện Quyết định số 41/QĐ-STTTT ngày 30/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam về ban hành quy chế làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 482/QĐ-STTTT ngày 22/7/2019 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam.

Điều 3. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Thông tin và Truyền thông;

Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở; công chức, viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Vũ Tiên Tiệp



QUY CHẾ

Về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-STTTT ngày 23 tháng 12 năm 2024
của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định chi tiết về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam.
- Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao động; các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP).

Chương II HÌNH THỨC TỔ CHỨC THI ĐUA, NỘI DUNG TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

Hình thức tổ chức thi đua được quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 2 của Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2024/TT-BNV).

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Nội dung tổ chức phong trào thi đua được quy định tại Điều 17 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 3 của Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Chương III**DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA****Điều 7. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân**

Danh hiệu thi đua đối với cá nhân được quy định tại Điều 19 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

Danh hiệu thi đua đối với tập thể được quy định tại Điều 20 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị;
- b) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- c) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện theo khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân hằng năm.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hà Nam”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hà Nam” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng xét tặng: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 14. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”:

- a) Tập thể thuộc cụm thi đua, khối thi đua do tỉnh tổ chức;
- b) Tập thể tham gia các phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số các tập thể thực hiện chuyên đề đạt chất lượng, hiệu quả cao, đóng góp thiết thực vào hoàn thành nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chương IV

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 15. Giấy khen

1. Giấy khen để xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- d) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen để xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- d) Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 16. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng và được quy định chi tiết tại điều 16, Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chương V

TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ PHƯƠNG THỨC CHẤM ĐIỂM NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Điều 17. Tiêu chí bình xét chấm điểm thi đua

1. Đối với Khối thi đua Phòng Văn hóa và Thông tin chấm theo Tiêu chí chấm điểm ngành thông tin và truyền thông ban hành hằng năm.
2. Đối với Khối thi đua các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở

Căn cứ kết quả đánh giá công việc hàng tuần của các phòng, đơn vị, Văn phòng Sở tổng hợp điểm chấm thứ hạng của các phòng, đơn vị thuộc Sở báo cáo lãnh đạo Sở, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở. Thực hiện đánh giá và xếp loại cuối năm theo kết quả công việc từng tuần.

Điều 18. Quy trình đánh giá bình xét thi đua hằng năm

1. Khối thi đua các phòng văn hoá và thông tin huyện, thị xã thành phố: Căn cứ kết quả chấm điểm các nội dung theo tiêu chí thi đua hằng năm, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hội nghị đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác, xếp thứ tự (có sự tham gia của các Phòng văn hoá và thông tin huyện, thị xã, thành phố) để làm cơ sở bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các đơn vị và gửi về Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở gửi bảng chấm điểm cho các phòng văn hoá và thông tin huyện, thị xã, thành phố về Văn phòng Sở trước ngày 10/11 hằng năm để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở.

Điều 19. Quy định số lượng tập thể, cá nhân được khen thưởng

1. Khối Phòng Văn hoá và Thông tin cấp huyện

- a) Tặng giấy khen của Giám đốc sở cho 03 đơn vị xếp thứ 1, 2, 3.
 - b) Tặng giấy khen của Giám đốc sở cho 02 cá nhân của đơn vị xếp thứ 1, 2, 3.
2. Khối các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở

a) Công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở cho tập thể, cá nhân với số lượng theo tiêu chuẩn và hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh.

b) Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc, trực thuộc Sở theo tiêu chuẩn và hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh.

Điều 20. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các quy định có liên quan. Riêng đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì căn cứ vào kết quả đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của tỉnh.

Chương VI

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 21. Thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định:

- a) Công nhận danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân thuộc, trực thuộc Sở
 - Công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”;
 - Công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
 - Công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

b) Hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc, trực thuộc Sở

Tặng giấy khen cho:

- Tập thể và cá nhân các các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Tập thể và cá nhân ngành thông tin và truyền thông.

2. Trình các cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn.

Điều 22. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng; từ Điều 33 đến Điều 44 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 23. Quy trình xét duyệt khen thưởng

1. Đối với khen thưởng tổng kết năm công tác

a) Các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở tổ chức họp, đánh giá kết quả, xếp loại CBCCVC và đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và các tiêu chuẩn tại quy chế này.

b) Gửi hồ sơ đề nghị các cấp khen thưởng cho tập thể, cá nhân về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở (Qua Văn phòng Sở).

c) Trên cơ sở đề nghị của các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở tiến hành họp thẩm định thành tích, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình bầu, đề nghị mức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân.

d) Giám đốc Sở ra quyết định khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các hình thức cao hơn.

2. Đối với khen thưởng chuyên đề: Căn cứ tiêu chuẩn quy định và thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở (Qua văn phòng Sở) theo quy định. Văn phòng Sở sẽ xin ý kiến Hội đồng bằng hình thức họp bình xét, biểu quyết hoặc bình xét, biểu quyết trực tiếp trên phần mềm Hệ thống quản lý văn bản.

3. Đối với khen thưởng đột xuất: Căn cứ tiêu chuẩn quy định và thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở (Qua văn phòng Sở) theo quy định. Văn phòng Sở sẽ xin ý kiến Hội đồng bằng hình thức họp bình xét, biểu quyết hoặc bình xét, biểu quyết trực tiếp trên phần mềm Hệ thống quản lý văn bản.

Điều 24. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở Thông tin và Truyền thông

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Lãnh đạo Sở về công tác thi đua, khen thưởng của Sở.

2. Thành phần của Hội đồng thi đua, khen thưởng của Sở gồm các thành viên:

a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông là Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở;

b) Các Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông là Phó Chủ tịch Hội

đồng Thi đua, Khen thưởng Sở;

b) Chánh Văn phòng là Ủy viên Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở;

c) Phó Chánh Văn phòng là Thư ký Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở;

d) Các ủy viên hội đồng:

- Trưởng các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;

- Chủ tịch Công đoàn cơ quan;

- Kế toán cơ quan;

- Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ quan.

3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở Thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham mưu Giám đốc Sở phát động các phong trào thi đua trong cơ quan.

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

c) Được cung cấp các tài liệu về thi đua, khen thưởng;

đ) Tham mưu, tư vấn cho Giám đốc Sở quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương VII KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

Điều 25. Nguyên tắc tính tiền thưởng

Nguyên tắc tính tiền thưởng theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và quy định hiện hành.

Điều 26. Mức chi khen thưởng

Được tính theo quy định tại Điều 54, 58 của Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và theo quy chế về công tác thi đua khen thưởng của tỉnh và quy định hiện hành.

Chương VIII XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 27. Xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân nào gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý, kỷ luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Tước danh hiệu

Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước mà vi phạm pháp luật thì có thể bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước đó theo đề nghị của cấp có thẩm quyền.

Điều 29. Khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về thi đua khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức có quyền khiếu nại về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IX TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Tổ chức thực hiện

Văn phòng Sở là đơn vị Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này, đồng thời có trách nhiệm xem xét hồ sơ và báo cáo tổng hợp trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở.

Những nội dung nào không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP; Thông tư số 01/2024/TT-BNV; Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Thông tin và Truyền thông; các văn bản hướng dẫn theo quy định.

Điều 31. Việc sửa đổi và bổ sung Quy chế Thi đua, Khen thưởng

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc hoặc phát hiện những điều chưa phù hợp, thủ trưởng các đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp trình Giám đốc Sở, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở xem xét, quyết định./.